

Số: 272/2020/QĐST-HNGĐ

M, ngày 03 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 249/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đội 8, thôn V, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: anh Trịnh Quang D, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đội 8, thôn V, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Quang D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Quang D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 55/2013, quyển số 01, ngày 24/10/2013 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, thành phố Hà Nội cấp cho Trịnh Quang D và Nguyễn Thị T không còn giá trị pháp lý.

2.2. *Về con chung*: chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Quang D xác nhận có 01 con chung là cháu Trịnh Quang V, sinh ngày 21/02/2014. Nay thỏa thuận giao con chung Trịnh Quang V cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Trịnh Quang D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị T là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thỏa thuận khác.

Anh Trịnh Quang D có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung, công sức và nợ chung*: chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Quang D đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, gồm 150.000 đồng án phí giải quyết việc ly hôn và 150.000 đồng án phí giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002975 ngày 22/10/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã A (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Bùi Đức Hiệp